

NHA DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHA DA TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức

Các Thẩm phán:

Ông Đỗ Anh Phương

Ông Văn Công Dân

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ái Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 21/3/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2018/HSPT ngày 01/02/2018 đối với các bị cáo: Lê Viết A phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; Ngô Thị H phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2017/HSST ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Viết A**, sinh năm 1988, tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lê Huy L và bà Nguyễn Thị T; tiền sự: Không, tiền án: 02 tiền án. Tại bản án số 62/2009/HSST ngày 01/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, ngày 23/3/2012 chấp hành xong hình phạt tù; tại bản án số: 95/2013/HSST ngày 20/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” ngày 04/5/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/8/2017 đến nay. Hiện đang giam - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Ngô Thị H**, sinh năm 1987 tại Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Ngô Phi B và bà Nguyễn Thị N; có chồng là Phạm Hoàng Đ và có 01 con.

Bị cáo tại ngoại, Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người bị hại:** Anh Nguyễn Tấn Q - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 1A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 28/9/2016, trong lúc đang nhậu cùng với anh Nguyễn Tấn Q và chị Hoàng Thị N tại quán T, thuộc tổ dân phố 4, thị trấn Q, huyện C, Đắk Lắk, thì A hỏi mượn xe mô tô hiệu Y, màu trắng bạc, biển kiểm soát 47H1-209.94 của Q để chở bạn gái về nhà. Q đồng ý giao xe cho A. Sau khi được Q giao xe, A đã mang xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau nhiều lần đòi lại xe nhưng A không trả mà bỏ đi khỏi địa phương nên ngày 12/10/2016, anh Q đã tố cáo hành vi của A đến Cơ quan Điều tra Công an huyện Cư M'gar để xử lý.

Ngày 02/10/2017, Cơ quan Điều tra phát hiện và thu giữ xe mô tô 47H1-209.94 do Ngô Thị Tú N đang sử dụng làm phương tiện đi lại. Nhi khai nhận xe mô tô trên do Ngô Thị H cho mượn. Tại Cơ quan Điều tra H khai nhận: H và Lê Viết A có quan hệ bạn bè. Sau khi A bị khởi tố và bắt tạm giam thì H biết xe mô tô này là tài sản do A phạm tội mà có. Vào khoảng cuối tháng 9/2017, có một số điện thoại lạ gọi cho H nói cầm theo tiền vào ngã ba buôn E, xã H, huyện C để nhận lại xe. H đi xe ôm vào buôn E thì được một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) dẫn đến khu vực rẫy cà phê thuộc thôn 11, xã E, huyện C gặp hai người đàn ông khác để giao nhận xe. Tại đây H đưa cho người đàn ông lạ mặt số tiền 10.000.000 đồng rồi lấy xe mô tô 47H1-209.94 mang về để ở nhà tại thôn T, xã Q, huyện C. Trong thời gian từ ngày 25/9/2017 đến ngày 02/10/2017 H nhiều lần sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi. Đến chiều ngày 02/10/2017, H cho N mượn xe đi thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Cư m'gar phát hiện thu giữ.

Quá trình điều tra Lê Viết A khai nhận đã mang xe mô tô 47H1-209.94 đến nhà Triệu Quý L (HM) để đánh bạc, sau khi thua hết tiền đã cầm cố xe mô tô cho Triệu Quý L. Tuy nhiên Triệu Quý L không thừa nhận hành vi đánh bạc và cầm cố xe mô tô của A.

Tại bản kết luận định giá tài sản đã kết luận trị giá chiếc xe mô tô hiệu Y, biển kiểm soát 47H1-209.94, số máy 1DB1162661, số khung BD10DY162646, trị giá còn lại 18.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 83/2017/HSST ngày 25/12/2017 của Tòa án huyện Cư M'gar đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Viết A phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; Ngô Thị H phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 140; điểm b, p, g khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: Lê Viết A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 30 tháng 8 năm 2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: Ngô Thị H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án cũng tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và Q kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/12/2017, bị cáo Lê Viết A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/01/2018, bị cáo Ngô Thị H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê Viết A phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự và bị cáo Ngô Thị H phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Bởi lẽ cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Viết A, Ngô Thị H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 140; điểm b, p, g khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Xử phạt: Lê Viết A 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Xử phạt: Ngô Thị H 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Bị cáo không tranh luận bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa HĐXX nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Lê Viết A tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Đối với bị cáo Ngô Thị

H, mặc dù đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng bị cáo đã viết đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã tuyên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 28/9/2016, sau khi được anh Nguyễn Tấn Q cho mượn xe, Lê Viết A đã mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau nhiều lần đòi lại xe nhưng A không trả mà bỏ đi khỏi địa phương nên ngày 12/10/2016, anh Q đã tố cáo hành vi của A đến Cơ quan Điều tra Công an huyện Cư M'gar để xử lý theo thẩm Q. Đối với hành vi của Ngô Thị H, mặc dù biết xe mô tô 47H1-209.94 là tài sản do A phạm tội mà có nhưng H đã mang xe về nhà làm phương tiện đi lại cho bản thân. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê Viết A về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*"; Ngô Thị H về tội: "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo A và 06 tháng tù đối với bị cáo H mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Bởi lẽ, bị cáo A đã có 02 tiền án nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng mà lại tiếp tục phạm tội, bị cáo H mặc dù biết tài sản do bị cáo A phạm tội mà có nhưng đã chuộc xe mang về làm phương tiện đi lại. Bản thân bị cáo H hiện nay cũng đang bị tạm giam để điều tra về hành vi "Trộm cắp tài sản". Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Xét thấy các quyết định của bản án sơ thẩm có căn cứ và đúng pháp luật nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Lê Viết A, Ngô Thị H và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 83/2017/HSST ngày 25/12/2017 của Tòa án huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 140; các điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Lê Viết A 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 8 năm 2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3]. Xử phạt: Ngô Thị H 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Viết A, Ngô Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'gar;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Công an huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện C;
- Những người TGT;
- UBND xã Q;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức